| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 1773 /2025/DS-ST
Ngày 30-9-2025
V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Xuân Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Rồi

2. Bà Mai Thị Tám

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa:*** Ông Võ Ngọc Duy - Kiểm Sát Viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 376/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 557/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 507/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T; Địa chỉ trụ sở: Số 89, L, phường L, quận Đ, Hà Nội;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ – Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng doanh nghiệp 3;

Ông Đ uỷ quyền lại cho: Ông Mai Phú S, ông Trần Duy Đ, ông Nguyễn Minh T; Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Tòa nhà City House, số 485B, Nguyễn Đình C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Bà Hồ Thị Thanh V, sinh năm 1970, CCCD số 087170000154, cấp ngày 12/01/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Đăng ký thường trú: Tổ 09, ấp T, xã T, huyện C (Xã N), Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Bà Hồ Thị Thanh V có thoả thuận vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T (gọi tắt là VPBank) theo các hợp đồng sau:

Hợp đồng cho vay số: LN2211297603749 ký ngày 09/12/2022: Số tiền vay: 213.000.000 đồng; Thời hạn vay: 72 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải van; Ngày giải ngân: 09/12/2022; Lãi suất cố định trong 12 tháng kể từ thời điểm giải ngân: 14.05%/năm; Lãi suất điều chỉnh: Lãi suất tham chiếu cộng với biên độ 4.25%/năm.

Hợp đồng cho vay số: LN2303238713054 ký ngày 06/04/2023: Số tiền vay: 180.000.000 đồng; Thời hạn vay: 72 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải van; Ngày giải ngân: 07/04/2023; Lãi suất cố định trong 12 tháng kể từ thời điểm giải ngân: 13.5%/năm; Lãi suất điều chỉnh: Lãi suất tham chiếu cộng với biên độ 4%/năm.

Hợp đồng cho vay số: LD2321500677 ký ngày 03/08/2023; Số tiền vay: 74.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; Ngày giải ngân: 03/08/2023; Lãi suất cố định trong 12 tháng kể từ thời điểm giải ngân: 21%/năm.

Hợp đồng thẻ tín dụng số: 005-P-9205255 ký ngày 27/12/2022: Số tiền vay: 20.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; Đã giải ngân tổng cộng đến ngày 26/12/2023 là 14.500.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay của bà Hồ Thị Thanh V tại VPBank là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00158, số máy DK150621352527 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-905.17 thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V, theo Hợp đồng thế chấp số LN2211297603749 ngày 09/12/2022; 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00193, số máy DK150621352472 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-780.25 thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V, theo Hợp đồng thế chấp số LN2303238713054/HĐTC ngày 06/4/2023.

Quá trình thực hiện Hợp đồng**:** bà Hồ Thị Thanh V đã thanh toán cho VPBank như sau:

Hợp đồng số LN2211297603749: Tiền gốc đã là 59.180.000 đồng, tiền lãi đã trả là 45.150.413 đồng, tổng cộng là 104.330.413 đồng.

Hợp đồng số LN2303238713054**:** Tiền gốc đã là 45.000.000 đồng, tiền lãi đã trả là 33.257.455 đồng, tổng cộng là 78.257.455 đồng.

Hợp đồng số LD2321500677: Tiền gốc đã là 20.615.367 đồng, tiền lãi đã trả là 14.372.620 đồng, tổng cộng là 34.987.987 đồng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng vay vốn, bà Hồ Thị Thanh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank nên các khoản vay của bà Hồ Thị Thanh V đã bị chuyển nợ quá hạn, đồng thời phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng bằng 150% mức lãi suất nợ trong hạn.

Tạm tính đến ngày 30/09/2025, dư nợ chưa thanh toán của bà Hồ Thị Thanh V theo các hợp đồng nêu trên là:

Hợp đồng số LN2211297603749: Tổng cộng nợ là 193.151.283 đồng. Trong đó nợ gốc là 153.820.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn 39.331.283 đồng.

Hợp đồng số LN2303238713054**:** Tổng cộng nợ là 164.391.010 đồng. Trong đó nợ gốc là 135.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn 29.391.010 đồng.

Hợp đồng số LD2321500677: Tổng cộng nợ là 72.553.403 đồng. Trong đó nợ gốc là 53.384.633 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn 19.168.770 đồng.

Hợp đồng thẻ tín dụng số: 005-P-9205255 ký ngày 27/12/2022: Tổng cộng nợ là 31.983.294 đồng. Trong đó nợ gốc là 17.180.318 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn 14.802.976 đồng.

Mặc dù, VPBank rất nhiều lần làm việc yêu cầu bà Hồ Thị Thanh V thanh toán nợ, nhưng đến nay bà Hồ Thị Thanh V vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank. Hiện tại, tài sản bảo đảm các khoản vay của bà Hồ Thị Thanh V tại VPBank là 01 xe ô tô nhãn hiệu: TMT, biển số: 51D-905.17 và 01 xe ô tô nhãn hiệu: TMT, biển số: 51D-780.25 không biết đang ở đâu, ai đang quản lý sử dụng.

Nay VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tuyên buộc: Buộc bà Hồ Thị Thanh V phải thanh toán ngay cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên; tính đến ngày 30/09/2025 tổng cộng là 462.078.990 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm chín mươi đồng). Trong đó số tiền gốc là 359.384.951 đồng và tiền lãi là 102.694.039 đồng;

Yêu cầu bà Hồ Thị Thanh V tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank;

Trường hợp, bà Hồ Thị Thanh V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBank, tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00158, số máy DK150621352527 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-905.17 thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V; 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00193, số máy DK150621352472 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-780.25 thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì buộc bà Hồ Thị Thanh V tiếp tục có nghĩa vụ trả cho VPBank cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Đơn khởi kiện; Đơn sửa đổi, bổ sung; Bản tự khai; Giấy ủy quyền ngày 18/3/2025 + Căn cước công dân ông Thành, Văn bản ủy quyền ngày 22/01/2025, Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2024; Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ, Quyết định bổ nhiệm nhân sự; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ngày 27/12/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số LD 2321500677 ngày 03/8/2023; Hợp đồng thế chấp ngày 06/4/2023; Hợp đồng cho vay số LN 2303238713054 ngày 06/4/2023; Hợp đồng thế chấp ngày 09/12/2022; Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 09/12/2022; Hợp đồng cho vay số LN2211297603749 ngày

09/12/2022; Văn bản chứng nhận Đăng ký biện pháp đảm bảo ngày 09/12/2022 đối với phương tiện 51D-905.17; Giấy hẹn biển kiểm soát 51D-780.25; Thông báo việc đăng ký thế chấp biển kiểm soát 51D-780.25; Phiếu đăng ký biện pháp đảm bảo đối với biển kiểm soát 51D-780.25; Văn bản chứng nhận Đăng ký biện pháp đảm bảo ngày 06/4/2023 đối với phương tiện 51D-780.25; Văn bản chứng nhận Đăng ký biện pháp đảm bảo ngày 09/12/2022 đối với phương tiện 51D-905.17; Thông báo khởi kiện; Định vị bưu gửi; Đơn đề nghị không hoà giải, đối thoại; Căn cước công dân bị đơn + Phiếu xác nhận tình trạng hôn nhân; Bản kê chi tiết lãi tính đến ngày 30/9/2025.

*Bị đơn bà Hồ Thị Thanh V* đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ mà vẫn vắng mặt; do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Vân. Bà V không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên Tòa:*

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử và tại phiên Tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ vào toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; căn cứ các Điều 280, 298, 299, 463, 466, 468, của Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ; chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; Buộc bà Hồ Thị Thanh V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ theo các Hợp đồng tính dụng trên, tính đến ngày 30/9/2025 tổng cộng là 462.078.990 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm chín mươi đồng). Trong đó số tiền gốc là 359.384.951 đồng và tiền lãi là 102.694.039 đồng. Trường hợp bà V không thanh toán nợ hoặc không thanh toán đủ nợ, thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp số LN2211297603749 ngày 09/12/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2303238713054/HĐTC ngày 06/4/2023 đã ký kết giữa các bên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; xét thấy bị đơn có nơi cư trú tại xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi

(nay là xã Nhuận Đức), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Thanh V trả số tiền tổng cộng tính đến ngày xét xử là 462.078.990 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm chín mươi đồng). Trong đó số tiền gốc là 359.384.951 đồng và tiền lãi là 102.694.039 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu bà V phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, phụ lục hợp đồng và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi bà V trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Trong trường hợp bà V không thanh toán nợ hoặc không thanh toán đủ, đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00158, số máy DK150621352527 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-905.17 thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V; 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00193, số máy DK150621352472 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-780.25 thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V.

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được có cơ sở xác định:

Bà Hồ Thị Thanh V có thoả thuận vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T (gọi tắt là VPBank) theo các hợp đồng sau: Hợp đồng cho vay số LN2211297603749 ký ngày 09/12/2022, vay số tiền là 213.000.000 đồng; Hợp đồng cho vay số LN2303238713054, ký ngày 06/04/2023, để vay số tiền là 180.000.000 đồng; Hợp đồng cho vay số LD2321500677, ký ngày 03/08/2023, để vay số tiền là 74.000.000 đồng; Hợp đồng mở thẻ tín dụng số: 005-P-9205255, ký ngày 27/12/2022, để vay số tiền 14.500.000.000 đồng. Chi tiết các thoả thuận (về số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất…) như phía VPBank trình bày trong quá trình tố tụng là đúng. Phía VPBank đã giải ngân và bà V đã nhận đủ số tiền vay nêu trên.

Các Hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bằng: 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00158, số máy DK150621352527, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-905.17, thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V, theo Hợp đồng thế chấp số LN2211297603749 ngày 09/12/2022 và 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00193, số máy DK150621352472, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-780.25, thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V, theo Hợp đồng thế chấp số LN2303238713054/HĐTC ngày 06/4/2023. Các Hợp đồng thế chấp trên đều được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Hồ Thị Thanh V đã thanh toán cho VPBank như sau: Hợp đồng số LN2211297603749, tiền gốc đã là 59.180.000 đồng, tiền lãi đã

trả là 45.150.413 đồng, tổng cộng là 104.330.413 đồng; Hợp đồng số LN2303238713054, tiền gốc đã là 45.000.000 đồng, tiền lãi đã trả là 33.257.455 đồng, tổng cộng là 78.257.455 đồng; Hợp đồng số LD2321500677, tiền gốc đã là 20.615.367 đồng, tiền lãi đã trả là 14.372.620 đồng, tổng cộng là 34.987.987 đồng.

Tính đến ngày 30/09/2025, bị đơn bà V còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là 462.078.990 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm chín mươi đồng); trong đó số tiền gốc là 359.384.951 đồng và tiền lãi là 102.694.039 đồng; như nguyên đơn trình bày là đúng. Phía nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bị đơn không có thiện chí trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Bị đơn đã được Toà án đã triệu tập hợp lệ đến Toà để giải quyết vụ kiện nhưng không đến và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định.

[2.2] Về lãi, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn; xét thấy, số tiền lãi trong hạn, quá hạn theo yêu cầu của nguyên đơn là đúng và phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] Xét thấy Hợp đồng thế chấp số LN2211297603749 ngày 09/12/2022, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/10/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2303238713054/HĐTC ngày 06/4/2023, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/4/2023 giữa các bên là hợp pháp và phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên; căn cứ vào các Điều 280, 299, 317, 320 của Bộ luật dân sự 2015; căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận; cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 462.078.990 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm chín mươi đồng); trong đó số tiền gốc là 359.384.951 đồng và tiền lãi là 102.694.039 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

[3] Về phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xét thấy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 280, 299, 317, 320, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào các Điều 6, 7a, 7b, 26, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T về việc yêu cầu bà Hồ Thị Thanh V trả số tiền nợ tổng cộng tính đến ngày xét xử là 462.078.990 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm chín mươi đồng).

[1.1] Buộc bà Hồ Thị Thanh V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền nợ tổng cộng tính đến ngày 30/9/2025 là 462.078.990 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Trong đó bao gồm: Nợ gốc: là 359.384.951 đồng (ba trăm năm mươi chín triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi mốt đồng) và tiền lãi là 102.694.039 đồng (một trăm lẻ hai triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn không trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi

suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[1.2] Trường hợp bà Hồ Thị Thanh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00158, số máy DK150621352527, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-905.17, thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V và 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, số loại: C35-2N, số khung RRT07402VM1A00193, số máy DK150621352472, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 51D-780.25, thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Thanh V.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm là 22.483.159 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn một trăm năm mươi chín đồng) buộc bà Hồ Thị Thanh V phải nộp.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí là: 10.331.980 đồng (mười triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi đồng, theo biên lai thu tiền số 0064388 ngày 05/05/2025; 4.370.600 đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn sáu trăm đồng), theo biên lai thu tiền số 0064389 ngày 05/05/2025; 3.721.596 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng), theo biên lai thu tiền số 0064390 ngày 05/05/2025; 1.619.303 đồng (một triệu sáu trăm mười chín nghìn ba trăm lẻ ba đồng), theo biên lai thu tiền số 0064391 ngày 05/05/2025; 703.477 đồng (bảy trăm lẻ ba nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0064392 ngày 05/05/2025; của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).*

***Nơi nhận**:*
- Toà án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Xuân Lan**